

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2024/HS-ST

Ngày 16-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU-TỈNH GIA LAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Công Tồn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Nghĩa, Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Nguyễn Du, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

Bà Tô Thị Lành.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Quang Ân - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Đào Anh Tuấn và bà Nguyễn Phan Quỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2023/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 158/2023/HSST-QĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 169/2023/HSST-QĐ ngày 29 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trọng Lê Q, sinh ngày 20 tháng 7 năm 1994 tại Bình Phước; địa chỉ thường trú: Thôn Ia Mua, xã B, huyện C, tỉnh Gia Lai; chỗ ở trước khi bị bắt: Thôn 5, xã Trà Đa, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trọng Xuân Q1, sinh năm 1958 và bà Lê Thị T, sinh năm 1958; có vợ Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 2001 và 01 người con sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2016/HSST ngày 13-01-2016, xử phạt bị cáo 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự. Chấp hành án tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Ngày 26-01-2016 chấp hành xong hình phạt tù (Bản án này đã được xóa án tích).

Bị cáo Trọng Lê Q bị tạm giữ từ ngày 28-6-2023 đến ngày 07-7-2023, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. **Có mặt.**

- **Bị hại:**

1. Ông Phan Nguyên T1, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 82C đường Tôn Thất Tùng, tổ 10 phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

2. Anh Trần Văn T2, sinh năm 2001; địa chỉ: Số 477 đường Phạm Văn Đồng, phường Đ1, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

3. Cháu Nguyễn Ksor B1, sinh ngày 15-11-2006; địa chỉ: Số 22 đường Phan Đình Phùng, tổ 03 phường S, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Ksor B1: Chị Nguyễn Thị Ksor N, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 22 đường Phan Đình Phùng, tổ 03 phường S, thành phố P, tỉnh Gia Lai là mẹ của cháu Nguyễn Ksor B1. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

4. Chị Nguyễn Thị Thủy T3, sinh năm 1990; địa chỉ: Số 49/8 đường Đồng Tiến, phường K, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

5. Anh Nguyễn Duy C1, sinh năm 1997; địa chỉ: Số 131/4 đường Lê Duẩn, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Viết N1, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn Kơ Năng, xã Ngọc Bay, thành phố K1, tỉnh Kon Tum. *Vắng mặt.*

2. Ông Đặng Văn V, sinh năm 1974; địa chỉ: Số 17 đường Hàm Nghi, phường L, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

3. Chị Nguyễn Thị Diễm M, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn 5, xã Đ2, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Có mặt.*

4. Ông Nguyễn Công B2; Tổ dân phố 4B, thị trấn Đăk H, huyện H, tỉnh Kon Tum. *Vắng mặt.*

5. Bà Xà Thị H1, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 302 đường Hùng Vương, phường T4, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

6. Anh Nguyễn Văn H2, sinh năm 1988; Số 302 đường Hùng Vương, phường T4, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt.*

7. Anh Nguyễn Văn Q2, sinh năm 1987; Số 302 đường Hùng Vương, phường T4, thành phố P, tỉnh Gia Lai. *Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

a) Về hành vi phạm tội của bị cáo

Trọng Lê Q là người đã bị kết án về tội: “*Trộm cắp tài sản*” nhưng đã được xóa án tích; Q không có nghề nghiệp, từ tháng 11-2022 đến ngày 06/01/2023, Q đã thực hiện 05 lần lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày không xác định trong tháng 11-2022, Trọng Lê Q đi bộ tìm nhà sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến số 82C đường Tôn Thất Tùng, tổ 10, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai Quân thấy cửa tầng 2 của nhà anh Phan Nguyên T1 đang mở, nên đi sang bên hông nhà, trèo lên khung sắt bên ngoài, leo lên tầng 2 rồi vào trong nhà, lấy được 01 điện thoại di động hiệu Samsung A52, 01 điện thoại hiệu Iphone 7 màu trắng thì bị anh T1 phát hiện, truy hô nên Q nhảy từ trên tầng 2 xuống rồi chạy thoát. Sau đó, Q kiểm tra chiếc

điện thoại Samsung thì thấy bên trong ốp có tài sản 3.500.000 đồng và một số giấy tờ được để trong ốp điện thoại, Quân lấy số tiền này rồi ném giấy tờ của anh T1 đi (không nhớ rõ địa điểm). Sau đó, Q mang 02 chiếc điện thoại di động đã chiếm đoạt được của anh T1 đến cửa hàng điện thoại Hoàn Thiện (số 302 đường Hùng Vương, phường Hội Thương, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai) bán cho anh Nguyễn Văn H2 (là chủ cửa hàng) được 2.000.000 đồng; tiền bán điện thoại và số tiền 3.500.000 đồng chiếm đoạt được, Q đã tiêu xài hết.

Qua định giá, xác định điện thoại di động hiệu Iphone 7 có giá trị 1.500.000 đồng và điện thoại hiệu Samsung A52 có giá trị 3.000.000 đồng tại thời điểm bị chiếm đoạt; riêng ốp điện thoại vì không đủ cơ sở nên Hội đồng định giá không định giá được. Tổng tài sản Q chiếm đoạt của anh T1 là 8.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 03 giờ ngày không xác định trong tháng 11-2022, Trọng Lê Q đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi Q đi đến phòng trọ ở hẻm 21 Hoàng Văn Thái, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai thấy phòng trọ của anh Trần Văn T2 (sinh năm 2001, hiện nay đang trú tại 477 Phạm Văn Đồng, thành phố P, tỉnh Gia Lai) đang mở cửa, Q đi vào thấy anh T2 đang ngủ trong phòng nên Q lấy 01 điện thoại hiệu Iphone XS, 01 ví da bên trong có 783.000 đồng. Sau khi chiếm đoạt được tiền và điện thoại, Q rút ví da ở đầu hẻm 21 đường Hoàng Văn Thái (anh T2 đã nhặt lại được chiếc ví da). Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Q mang điện thoại di động đã chiếm đoạt được của anh T2 đến cửa hàng điện thoại Hoàn Thiện bán cho anh Nguyễn Văn Q2 (sinh năm 1988, là nhân viên cửa hàng) được 1.200.000 đồng; tiền bán điện thoại và số tiền 783.000 đồng đã chiếm đoạt, Q đã tiêu xài hết.

Qua định giá, xác định điện thoại di động hiệu Iphone XS có giá trị 6.000.000 đồng tại thời điểm bị chiếm đoạt, riêng chiếc ví da vì không đủ cơ sở nên Hội đồng định giá không định giá được. Tổng tài sản Q chiếm đoạt của anh Tuấn là 6.783.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 03 giờ ngày 22-11-2022, Trọng Lê Q đi bộ tìm nhà sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến số 22 đường Phan Đình Phùng, phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai thì thấy tầng 2 của nhà chị Nguyễn Thị Ksor N đang mở cửa, nên Q trèo lên trụ bằng hiệu trước nhà, đi lên mái nhà rồi đột nhập vào trong nhà, lấy 01 điện thoại Iphone 7 trong phòng ngủ của Nguyễn Ksor B1 (sinh năm 2006), sau đó trèo ra ngoài bỏ đi. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Q mang điện thoại di động đã chiếm đoạt được của Bách đến cửa hàng điện thoại Hoàn Thiện bán cho bà Xà Thị H1 (sinh năm 1961, là quản lý cửa hàng) được 1.200.000 đồng; số tiền này Q đã tiêu xài hết.

Qua định giá, xác định điện thoại di động hiệu Iphone 7 có giá trị 1.600.000 đồng tại thời điểm bị chiếm đoạt.

Lần thứ tư: Vào khoảng 03 giờ ngày 02-12-2022, Trọng Lê Q đi bộ tìm nhà sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến số 49/8 đường Đồng Tiên, phường Ia Kring, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai thấy phòng trọ của chị Nguyễn Thị Thủy T3 không đóng cửa, Q đi vào lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6. Sau khi chiếm đoạt được điện thoại, Q thấy điện thoại không cài mật khẩu nên Q mở tin nhắn của điện thoại kiểm tra thì phát hiện trong tài khoản Ngân hàng có hơn 31.000.000 đồng; Q tiếp tục mở điện thoại lấy số căn cước công dân của chị T3 có trong điện thoại rồi đăng nhập vào ứng dụng Momo có sẵn trên điện thoại của chị T3, nhập lệnh nạp

31.550.000 đồng từ tài khoản Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam số 62110000682032, chủ tài khoản NGUYEN THI THUY T3 vào ứng dụng Momo. Tiếp đó, trên ứng dụng Momo trong điện thoại chị T3, Q nhập lệnh mua thẻ điện thoại mệnh giá 50.000 đồng để nạp tiền vào điện thoại của mình và nhập lệnh mua thẻ trò chơi 500.000 đồng. Đồng thời, Q nhập lệnh chuyển số tiền 31.000.000 đồng từ tài khoản Momo của chị T3 đến tài khoản Momo của Q. Sau đó, Q nhập lệnh chuyển hai lần, mỗi lần 15.000.000 đồng từ tài khoản Momo của Q vào tài khoản số 1027942962 của mình thuộc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mang tên Trọng Lê Q. Còn 1.000.000 đồng trong tài khoản Momo, Q để dành và mua thẻ trò chơi. Đến 08 giờ cùng ngày, Q mang điện thoại di động đã chiếm đoạt được của chị T3 đến cửa hàng điện thoại Hoàn Thiện bán cho anh Nguyễn Văn Q2 (sinh năm 1988, là nhân viên cửa hàng) được 1.200.000 đồng; tiền bán điện thoại và số tiền 31.550.000 đồng đã chiếm đoạt, Q đã tiêu xài hết.

Qua định giá, xác định điện thoại di động hiệu Samsung J6 có giá trị 500.000 đồng tại thời điểm bị chiếm đoạt. Tổng tài sản Q chiếm đoạt của chị T3 là 32.050.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào rạng sáng ngày 06-01-2023, Trọng Lê Q đi bộ tìm nhà sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi Q đi đến khu nhà trọ ở hẻm 131 đường Lê Duẩn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai thấy trong bãi đậu xe của nhà trọ có xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 81B2-041.13 và 01 kéo bằng kim loại của anh Nguyễn Duy C1 không có người trông coi; Q đầu nối dây điện rồi nổ máy xe chạy thoát. Sau đó, Q tháo biển số xe 81B2-041.13 của anh C1 vứt đi (không nhớ rõ địa điểm) rồi đi đến tiệm mua bán phế liệu ở số 17 đường Hàm Nghi, phường Thắng Lợi, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai của ông Đặng Văn V (sinh năm 1974, làm chủ) mua biển số 82HA- 000.87 với giá 20.000 đồng gắn vào xe mô tô đã chiếm đoạt của anh C1 để sử dụng làm phương tiện đi lại.

Qua định giá, xác định xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius của anh C1 bị Q chiếm đoạt có giá trị 8.400.000 đồng tại thời điểm bị chiếm đoạt, riêng chiếc kéo vì không đủ cơ sở nên Hội đồng định giá không định giá được.

Đến rạng sáng ngày 28-6-2023, khi Trọng Lê Q đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius gắn biển số 82HA- 000.87 và 01 kéo bằng kim loại đi lang thang trên các tuyến đường Trần Phú, Duy Tân, Nguyễn Thiếp thành phố Pleiku để tìm tài sản trộm cắp, thì bị Công an phường Diên Hồng nghi vấn, đưa về trụ sở làm việc. Tại Công an phường Diên Hồng, Q đã đầu thú và khai nhận hành vi như đã nêu trên; đồng thời thu giữ của Q: 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Sirius gắn biển số 82HA- 000.87 và 01 kéo bằng kim loại.

b) Về các vấn đề khác của vụ án

Qua định giá, tại các Kết luận định giá số 121/KL-HĐĐGTS ngày 03-7-2023, xác định giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 8.400.000 đồng; Kết luận định giá số 152/KL-HĐĐGTS ngày 27-7-2023, xác định tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 12.600.000 đồng; Kết luận định giá số 170A/KL-HĐĐGTS ngày 11-8-2023, xác định 01 (một) ốp lưng điện thoại di động, không rõ đặc điểm, chủng loại và thời gian mua và 01 (một) kéo bằng kim loại, màu trắng (dạng kéo y tế), không rõ nhãn hiệu, chủng loại. Hội đồng định giá không có cơ sở định giá.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay

khiếu nại gì về các Kết luận định giá tài sản số 121/KL-HĐĐGTS ngày 03-7-2023; Kết luận định giá số 152/KL-HĐĐGTS ngày 27-7-2023; Kết luận định giá số 170A/KL-HĐĐGTS ngày 11-8-2023.

** Về vật chứng:*

- Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius gắn biển số 82HA-000.87 và 01 chiếc kéo bằng kim loại, sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Duy C1.

- Đối với biển số 82HA-000.87, quá trình điều tra xác định biển số này vào năm 2012 cấp cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Viết N1 (sinh năm 1996, trú tại thôn Kơ Năng, xã Ngọc Bay, thành phố K1, tỉnh Kon Tum). Vào năm 2014, anh N1 đã bán chiếc xe trên cho ông Nguyễn Công B2 là chủ cửa hàng xe máy Tiến Bắc ở thị trấn H, huyện H, tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, do thời gian đã lâu, cửa hàng ông B3 không có sổ sách mua bán nên không xác định được có mua bán chiếc xe mô tô của anh N1 không. Vì vậy, Cơ quan điều tra quản lý biển số xe 82HA-00087 để tiếp tục xác minh và xử lý sau.

- Đối với các tài sản mà Trọng Lê Q đã trộm cắp, gồm: 01 điện thoại hiệu Samsung J6, màu bạc của chị Nguyễn Thị Thủy T3; 01 điện thoại Iphone 7 và 01 điện thoại Samsung A52 của anh Phan Nguyên T1; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của Nguyễn Ksor B1; 01 điện thoại Iphone XS của anh Trần Văn T2, quá trình điều tra xác định tiệm điện thoại Hoàn Thiện sau khi thu mua các điện thoại này từ Q thì đã tháo gỡ các linh kiện để sửa chữa cho các điện thoại khác. Do đó, Cơ quan điều tra không thu hồi được.

** Về dân sự:* Anh Phan Nguyên T1 yêu cầu được bồi thường số tiền 8.000.000 đồng; anh Trần Văn T2 yêu cầu được bồi thường số tiền 6.783.000 đồng; Nguyễn Ksor B1 yêu cầu được bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thủy T3 yêu cầu được bồi thường số tiền 32.050.000 đồng. Hiện Trọng Lê Q chưa bồi thường. Riêng đối với anh Nguyễn Duy C1, sau khi được nhận lại xe mô tô và chiếc kéo bị chiếm đoạt, thì không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

c) Về trích dẫn cáo trạng của Viện kiểm sát

Bản cáo trạng số 190/CT-VKS ngày 24-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Trọng Lê Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố. Đồng thời cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đề nghị bổ sung nội dung đối với số tiền mà bị cáo Q đã chuyển từ tài khoản của bị hại Nguyễn Thị Thủy T3 vào tài khoản của mình tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, qua điều tra xác định trong ngày 02-12-2022, Quân đã chuyển tiền đến các số tài khoản tên “HOANG THI B”, “LE HOANG S” và “NGUYEN THI THU T5” thuộc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam để trả tiền chơi game. Quá trình điều tra xác định được bà Nguyễn Thị Thu T5, có hộ khẩu thường trú tại số 21 đường Lê Lai, tổ 2 phường Diên Hồng, thành phố P, tỉnh Gia Lai là chủ của tài khoản số xy, tên “NGUYEN THI THU T5” mở tại Vietcombank Bắc Gia Lai. Hiện bà T5 đã bán

nhà đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được về các vấn đề có liên quan đến giao dịch chuyển tiền giữa bà T5 và bị cáo Q. Hai số tài khoản còn lại, hiện Cơ quan điều tra vẫn chưa nhận được kết quả trả lời của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Hà Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Hải phòng. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau. Số tiền còn lại, Q đã rút ra phục vụ nhu cầu chơi game và tiêu xài cá nhân hết, qua xác định số dư trong tài khoản ngân hàng của Q ngày 27-6-2023 còn 19 đồng, nên không thu hồi được.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Trọng Lê Q;

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bố: Bị cáo Trọng Lê Q phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

*Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trọng Lê Q mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Trọng Lê Q hiện tại chưa có bồi thường về dân sự cho các bị hại. Các bị hại anh Phan Nguyên T1 yêu cầu được bồi thường số tiền 8.000.000 đồng; anh Trần Văn T2 yêu cầu được bồi thường số tiền 6.783.000 đồng; Nguyễn Ksor B1 yêu cầu được bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thủy T3 yêu cầu được bồi thường số tiền 32.050.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Trọng Lê Q đồng ý bồi thường. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại: Phan Nguyên T1 8.000.000 đồng; Trần Văn T2 6.783.000 đồng; Nguyễn Ksor B1 2.000.000 đồng và Nguyễn Thị Thủy T3 32.050.000 đồng.

Riêng anh Nguyễn Duy C1, sau khi được nhận lại xe mô tô và chiếc kéo bị chiếm đoạt, thì không có yêu cầu bồi thường gì khác về dân sự.

*Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trọng Lê Q phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đồng thời phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định

Bị Cáo Trọng Lê Q không có ý kiến tranh luận đối với luận tội của đại diện Viện kiểm sát; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi các bị hại và gia đình của bị cáo do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án phù hợp với sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo sớm trở về với gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng,

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về chứng cứ xác định có tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Trọng Lê Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong điều tra; lời khai của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ nên có cơ sở xác định: Ngày 28-6-2023, khi Trọng Lê Q đi tìm tài sản để trộm cắp trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai thì bị Công an phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai nghi vấn đưa về trụ sở làm việc. Tại Công an phường Diên Hồng, Q đã đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người khác trong việc cất giữ, trông coi và quản lý tài sản, từ tháng 11-2022 đến ngày 06-01-2023, Trọng Lê Q đã 05 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Phan Nguyên T1 01 điện thoại di động hiệu Samsung A52, 01 điện thoại hiệu Iphone 7, 01 ốp điện thoại và 3.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; anh Trần Văn T2 01 điện thoại hiệu Iphone XS, 01 ví da bên trong có 783.000 đồng; Nguyễn Ksor B1 01 điện thoại Iphone 7; chị Nguyễn Thị Thủy T3 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6 và 31.550.000 đồng; anh Nguyễn Duy C1 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius biển số 81B2-041.13 và 01 kéo bằng kim loại. Tổng giá trị tài sản mà Q đã chiếm đoạt của các bị hại là 56.833.000 đồng.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác do bị cáo Trọng Lê Q thực hiện như nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, xâm phạm trật tự trị an xã hội, đã phạm vào tội: *“Trộm cắp tài sản”*, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trọng Lê Q thực hiện 05 lần trộm cắp và lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Tổng trị giá tài sản Trọng Lê Q chiếm đoạt là 56.833.000 đồng, nên hành vi của bị cáo đã phạm vào các tình tiết định khung tăng nặng: *“Có tính chất chuyên nghiệp”*, *“Chiếm đoạt tài sản có trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”* được quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 190/CT-VKS ngày 24-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Trọng Lê Q là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác không được xâm phạm. Bị cáo có nhân thân đã bị Tòa án xử phạt về tội *“Trộm cắp tài sản”* tuy đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn đi vào con đường trộm cắp tài sản của người khác nhiều lần, lấy việc trộm cắp làm nghề sinh sống và kết quả làm nguồn sống chính. Hành vi phạm tội của bị cáo làm mất an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý bất an cho nhân dân tại địa phương cho thấy bị cáo xem thường kỷ cương và sự trừng phạt của pháp luật nên cần phải xử phạt nghiêm khắc bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku là phù hợp.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trọng Lê Q 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nên bị cáo “Phạm tội 02 lần trở lên”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát thành phố Pleiku là có căn cứ.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trọng Lê Q trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã ra đầu thú và tự thú những lần phạm tội trước đó. Do đó, cần cho bị cáo Trọng Lê Q được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku là có cơ sở.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trọng Lê Q hiện tại chưa có bồi thường về dân sự cho các bị hại. Các bị hại anh Phan Nguyên T1 yêu cầu được bồi thường số tiền 8.000.000 đồng; anh Trần Văn T2 yêu cầu được bồi thường số tiền 6.783.000 đồng; Nguyễn Ksor B1 yêu cầu được bồi thường số tiền 2.000.000 đồng; chị Nguyễn Thị Thủy T3 yêu cầu được bồi thường số tiền 32.050.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại. Xét thấy, việc yêu cầu bồi thường của các bị hại đối với tài sản bị chiếm đoạt là yêu cầu chính đáng và phù hợp với kết quả định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Pleiku, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại theo số tiền trên.

[9] Riêng anh Nguyễn Duy C1, sau khi được nhận lại xe mô tô và chiếc kéo bị chiếm đoạt, thì không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên không xem xét.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy theo lời khai tại phiên tòa và các tài liệu có tại hồ sơ thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập, nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius gắn biển số 82HA-000.87 và 01 chiếc kéo bằng kim loại, sau khi định giá, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Duy C1 là phù hợp nên không đề cập.

[12] Đối với biển số 82HA-000.87, quá trình điều tra xác định biển số này vào năm 2012 cấp cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Viết N1 (sinh năm 1996, trú tại thôn Kơ Năng, xã Ngok Bay, thành phố K1, tỉnh Kon Tum). Vào năm 2014, anh N1 đã bán chiếc xe trên cho ông Nguyễn Công B2 là chủ cửa hàng xe máy Tiến Bắc ở thị trấn H, huyện H, tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, do thời gian đã lâu, cửa hàng ông B3 không có sổ sách mua bán nên không xác định được có mua bán chiếc xe mô tô của anh N1 không. Vì vậy, Cơ quan điều tra quản lý biển số xe 82HA-00087 để tiếp tục xác minh và xử lý sau là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với các tài sản mà Trọng Lê Q đã trộm cắp, gồm: 01 điện thoại hiệu Samsung J6, màu bạc của chị Nguyễn Thị Thủy T3; 01 điện thoại Iphone 7 và 01 điện thoại Samsung A52 của anh Phan Nguyên T1; 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu đen của Nguyễn Ksor B1; 01 điện thoại Iphone XS của anh Trần Văn T2, quá trình điều tra xác định tiệm điện thoại Hoàn Thiện sau khi thu mua các điện thoại này từ Trọng Lê Q thì đã tháo gỡ các linh kiện để sửa chữa cho các điện thoại khác. Do đó, Cơ quan điều tra không thu hồi được là có căn cứ.

[14] Đối với bà Xà Thị H1, anh Nguyễn Văn Quý và anh Nguyễn Văn Hoàn, là những người đã mua các điện thoại di động do bị cáo Trọng Lê Q trộm cắp được mà có, qua điều tra xác định: Khi mua điện thoại di động của Trọng Lê Q, thì anh

Q2, anh H2 và bà H1 đều không biết đó là tài sản do Q trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai không xem xét, xử lý về hình sự đối với bà H1, anh Q2 và anh H2 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với ông Đặng Văn V là người đã bán biển số 82HA-000.87 cho Quân, qua điều tra xác định: Ông V làm nghề mua bán phế liệu, biển số trên là của những người nhặt phế liệu về bán cho ông V, ông V không biết rõ nguồn gốc biển số xe ở đâu, cũng không biết có biển số xe trên trong bãi phế liệu của mình. Khi Trọng Lê Q đến hỏi và tự tìm trong bãi và lấy ra biển số xe trên thì ông V mới biết và đồng ý bán cho Q, còn mục đích sử dụng để làm gì thì ông V không biết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai không xem xét, xử lý về hình sự đối với ông V là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[16] Đối với số tiền mà bị cáo Q đã chuyển từ tài khoản của bị hại Nguyễn Thị Thủy T3 vào tài khoản của mình tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, qua điều tra xác định trong ngày 02-12-2022, Q đã chuyển tiền đến các số tài khoản tên “HOANG THI B”, “LE HOANG S” và “NGUYEN THI THU T5” thuộc Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam để trả tiền chơi game. Quá trình điều tra xác định được bà Nguyễn Thị Thu T5, có hộ khẩu thường trú tại số 21 đường Lê Lai, tổ 2 phường D, thành phố P, tỉnh Gia Lai là chủ của tài khoản số xy, tên “NGUYEN THI THU T5” mở tại Vietcombank Bắc Gia Lai. Hiện bà T5 đã bán nhà đi khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được về các vấn đề có liên quan đến giao dịch chuyển tiền giữa bà T5 và bị cáo Q. Hai số tài khoản còn lại, hiện Cơ quan điều tra vẫn chưa nhận được kết quả trả lời của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Hà Nam và Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-Hải phòng. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau. Số tiền còn lại, Q đã rút ra phục vụ nhu cầu chơi game và tiêu xài cá nhân hết, qua xác định số dư trong tài khoản ngân hàng của Q ngày 27-6-2023 còn 19 đồng, nên không thu hồi được. Do đó, nội dung bổ sung cáo trạng của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở.

[17] Về án phí: Bị cáo Trọng Lê Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trọng Lê Q phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
2. Về hình phạt: Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 173; các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Trọng Lê Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 28 tháng 6 năm 2023).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trọng Lê Q phải bồi thường cho các bị hại: Anh Phan Nguyên T1 số tiền 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*); anh Trần Văn T2 số tiền 6.783.000 đồng (*sáu triệu bảy trăm tám mươi ba ngàn đồng*); Nguyễn Ksor B1 số tiền 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*); chị Nguyễn Thị Thủy T3 số tiền 32.050.000 đồng (*ba mươi hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm a và điểm c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trọng Lê Q phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và phải chịu 2.441.650 đồng (*hai triệu bốn trăm bốn mươi một ngàn sáu trăm năm mươi đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP.Pleiku;
- Công an TP.Pleiku;
- Chi cục THADS TP.Pleiku;
- Bị cáo; bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Công Tôn

